

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN & SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số **402/2018/TLST-HNGĐ** ngày 06/7/2018 về việc: **Tranh chấp ly hôn** giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lê Trà M**- sinh năm 1984

Trú tại: Số XX ngách XYZ/19 phố Âu Cơ - phường Nhật Tân - quận Tây Hồ - TP Hà Nội.

Bi đơn: Anh **Nguyễn Minh T** - sinh năm 1981

Trú tại: Số YY ngách XYZ/1 phố Ngọc Lâm - tổ 23- phường Ngọc Lâm - quận Long Biên - TP Hà Nội.

- Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số **326/2016/UBTVQH14** ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12/7/2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12/7/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Lê Trà M** và anh **Nguyễn Minh T**
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - 2.1. Về con chung: Xác nhận chị M và anh T có 01 con chung là **Nguyễn Lê K** - sinh ngày 13/7/2011 (Nam). Sau khi ly hôn, chị M được trực tiếp chăm sóc và

nuôi d-ỡng con chung. Anh T có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ cấp d-ỡng nuôi con cho chị M số tiền là 3.000.000đ (*Ba triệu đồng chẵn*)/ tháng, kể từ tháng 8/2018 cho đến khi con chung thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh T có quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung, không ai đ-ợc ngăn cản.

2.2. Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị M, anh T mỗi ng-ời phải chịu 75.000đ (*Bảy m-oi lăm nghìn đồng chẵn*) án phí ly hôn sơ thẩm và anh T phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm m-oi nghìn đồng chẵn*) án phí về cấp d-ỡng nuôi con. Ghi nhận sự tự nguyện của chị M chịu cả phần án phí thay cho anh T nên chị M phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) án phí. Xác nhận chị M đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số **0000609** ngày 06/7/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên - TP Hà Nội. Nay chuyển thành án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ-ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND Q. Long Biên;
- Chi cục THADS Q. Long Biên;
- UBND P. Trần H- ng Đạo;
- Các đ-ơng sự;
- L- u HS, VP./.

Đặng Văn Ngọc